

Số: 05/2026/QĐST-KDTM

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2026/TLST-KDTM, ngày 25/12/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đ, phường Cửa N, thành phố Hà N, Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H; Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường S; - Chức vụ: Quyền Giám đốc Chi nhánh SHB Đồng Tháp (Theo Văn bản ủy quyền số 406.1/2023/VBUQ-SHB ngày 19/07/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S).

Địa chỉ: Số 168 – 170, đường Nguyễn H, phường Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trường S là ông Trần Thanh T, chức danh: Chuyên viên XLN – Ngân hàng TMCP S, ông Nguyễn Việt P, chức danh: Chuyên viên XLN – Ngân hàng TMCP S, ông Trần Huỳnh L, chức danh: Chuyên viên XLN – Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Anh T, chức danh: Chuyên viên XLN – Ngân hàng TMCP S (Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2025).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Đức T; Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 19, Ấp 1, phường Mỹ T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Đức T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 19, ấp 1, phường Mỹ T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Lưu Thị Kim T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 30, khóm Mỹ T, phường Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Trương Đăng G, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khóm Tân Việt H, phường Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Q đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền vay và lãi tính đến ngày 08/6/2026 là 9.287.343.129 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm hai mươi chín đồng).

Công ty TNHH Đ còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 09/6/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số: 0281/2023/HĐHM-PN/SHB.131500 ngày 12/12/2023; Khế ước nhận nợ số: 12-0281/2023/HĐHM-PN/SHB.131500 ngày 05/6/2024; Khế ước nhận nợ số: 13-0281/2023/HĐHM-PN/SHB.131500 ngày 06/6/2024; Khế ước nhận nợ số: 14-0281/2023/HĐHM-PN/SHB.131500 ngày 09/7/2024; Khế ước nhận nợ số: 15-0281/2023/HĐHM-PN/SHB.131500 ngày 10/7/2024; Khế ước nhận nợ số: 16-0281/2023/HĐHM-PN/SHB.131500 ngày 11/7/2024; Khế ước nhận nợ số: 17-0281/2023/HĐHM-PN/SHB.131500 ngày 05/8/2024; Khế ước nhận nợ số: 18-0281/2023/HĐHM-PN/SHB.131500 ngày 06/8/2024; Khế ước nhận nợ số: 19-0281/2023/HĐHM-PN/SHB.131500 ngày 07/8/2024; Khế ước nhận nợ số: 20-0281/2023/HĐHM-PN/SHB.131500 ngày 08/8/2024; Đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 00873/24/TCONLINE- PN ngày 15/01/2024 cho đến khi Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Quảng Đồng trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP S

Công ty TNHH Đ, ông Huỳnh Đức T, bà Lưu Thị Kim T với Ngân hàng TMCP S đồng ý công nhận các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 212/2020/HĐTC- BTB/SHB.131500 ngày 19/6/2020; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: PL01-212/2020/HĐTC- BTB/SHB.131500 ngày 13/07/2021; Hợp

đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: PL02-212/2020/HĐTC- BTB/SHB.131500 ngày 13/08/2022; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: PL03-212/2020/HĐTC- BTB/SHB.131500 ngày 12/12/2023; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 266/2022/HĐTC-PN/SHB.131500 ngày 13/8/2022; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: PL01- 266/2022/HĐTC-PN/SHB.131500 ngày 12/12/2023; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 149/2022/HĐTC-PN/SHB.131500 ngày 21/4/2022; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số: PL01-149/2022/HĐTC-PN/SHB.131500 ngày 12/12/2023, được ký giữa Ngân hàng TMCP S với ông Huỳnh Đức T và bà Lưu Thị Kim T, đối với các tài sản như sau:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 727, tờ bản số 8, địa chỉ: Phường Mỹ P, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường Mỹ T, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 740838, số vào sổ cấp GCN: CH01955 do UBND thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 12/9/2013 cho ông Huỳnh Đức T và bà Lưu Thị Kim T.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản số 12, địa chỉ: Xã Tân M, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Mỹ An H, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 652629, số vào sổ cấp GCN: CS10041 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/6/2022 cho ông Huỳnh Đức T.

+ Phương tiện thủy nội địa theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 80/ĐK-2022 do Sở Giao thông Vận tải, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/04/2022 cho Công ty TNHH Đầu tư X.

Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là phương tiện thủy nội địa, đất và tài sản trên đất thuộc các thửa đất số 727, tờ bản số 8, địa chỉ: Phường M, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 740838, số vào sổ cấp GCN: CH01955 do UBND thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 12/9/2013 cho ông Huỳnh Đức T và bà Lưu Thị Kim T; Thửa đất số 15, tờ bản số 12, địa chỉ: Xã Tân M, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Mỹ An H, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 652629, số vào sổ cấp GCN: CS10041 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/6/2022 cho ông Huỳnh Đức T; Phương tiện thủy nội địa theo Giấy chứng nhận đăng ký phương

tiện thủy nội địa số 80/ĐK-2022 do Sở Giao thông Vận tải, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/04/2022 cho Công ty TNHH Đ, khi Công ty TNHH Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Công ty TNHH Đ tự nguyện nộp 2.000.000 đồng để trả cho Ngân hàng TMCP S vì ngân hàng đã tạm ứng trước.

- Về án phí: Công ty TNHH Đ tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 117.287.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

+ Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.353.000 đồng (Năm mươi tám triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai số 0011442 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV9 - ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thuỳ Vân